

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 -7 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc

Ông Nguyễn Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **54/2022/TLST-HNGĐ** ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **30/2022/QĐXX-HNGĐ** ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị Y**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: **Xóm 2, xã T, huyện G, tỉnh Nam Định**; chỗ ở hiện nay: **Xóm 13, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định**; “vắng mặt”.

Bị đơn: **Anh Mai Văn Q**; sinh năm 1982; địa chỉ: **Xóm 2, xã T, huyện G, tỉnh Nam Định**; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09-5-2022, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Y trình bày: Chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng

nhận kết hôn vào ngày **21-02-2011**. Vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q không quan tâm đến vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn Q. Vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Bảo M, sinh ngày 12-5-2012 và Mai Bảo V, sinh ngày 14-4-2017. Khi ly hôn chị nhận nuôi cả 02 con chung, nếu không được nuôi cả 02 con thì chị nhận nuôi cháu Mai Thị Bảo M, còn để anh Q nuôi cháu Mai Bảo V; **về tài sản: có 02 xe máy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Tại biên bản làm việc ngày 08-6-2022, anh Q trình bày: Anh và chị Y kết hôn vào năm 2011 và đã có 02 con chung, anh nhận nuôi cả 2 con, không yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản. Chị Y có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 08-6-2022 đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã T cung cấp: Chị Đỗ Thị Y và anh Mai Văn Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2011. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Y và anh Q là do hai bên không hợp nhau. Vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Bảo M, sinh ngày 12-5-2012 và Mai Bảo V, sinh ngày 14-4-2017; không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị Y có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đỗ Thị Y ly hôn anh Mai Văn Q; về con chung: Giao chị Đỗ Thị Y trực tiếp nuôi con chung Mai Thị Bảo M, sinh ngày 12-5-2012, giao anh Mai Văn Q trực tiếp nuôi con chung Mai Bảo V, sinh ngày 14-4-2017. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với việc chị Đỗ Thị Y rút yêu cầu giải quyết về tài sản. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Mai Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Y và anh Mai Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 21-02-2011 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mười một năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Q không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không hợp nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Y xin ly hôn anh Q là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Y và anh Q có 02 con chung là: Mai Thị Bảo M, sinh ngày 12-5-2012 và Mai Bảo V, sinh ngày 14-4-2017. Cháu M có nguyện vọng ở với mẹ. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên giao con chung là Mai Thị Bảo M cho chị Y nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Mai Bảo V cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; anh Q, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Y rút yêu cầu giải quyết về tài sản là tự nguyện nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Y, anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Y và anh Mai Văn Q.

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Thị Bảo M, sinh ngày 12-5-2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao anh Mai Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Bảo V, sinh ngày 14-4-2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Y, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với việc chị Đỗ Thị Y rút yêu cầu giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và được trả lại tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Chị Y đã nộp 1.950.000 đồng tạm ứng án phí

tại biên lai thu số 0000159 ngày 12-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đổi trừ, trả lại chị Y 1.650.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Y và anh Mai Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Thu Hiền

